

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30/7/2018

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LK, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Ông Mai Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Cô Lê Thị Hoa, cán bộ TAND thị xã LK, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện VKS nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Th, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp X, xã B thị xã LK, Đồng Nai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị H1, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp X, xã B thị xã LK, Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2018, nguyên đơn anh Lý Th và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Võ Thị H1 vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vợ chồng có ba con chung, tại thời điểm ly hôn cháu Lý H2, sinh năm 1990, Lý Quốc H3, sinh năm 1994 đã thành niên và có khả năng lao động. Anh Th yêu cầu nuôi cháu Lý Mẫn H4, sinh ngày 17/11/2003, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th khai không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Th.

Về con chung: Giao cháu Lý Mẫn H4, sinh ngày 17/11/2003 cho anh nuôi giữ và không buộc chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Anh Lý Th có đơn yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị H1. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc những trường hợp tranh chấp về Hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là “ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Chị Võ Thị H1, địa chỉ cư trú ấp X, xã B thị xã LK, Đồng Nai là người bị nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn, chị Võ Thị H1 triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung theo anh Thkhai tại phiên tòa không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn không dung hòa được nên khoảng năm 2013 chị H1 đã bỏ nhà đi cho đến nay và Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 08/2017/QĐSD-ST ngày 17/4/2017 Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai tuyên bố chị H1 mất tích. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tuy nhiên, do nguyên đơn và bị đơn không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo luật định nên Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận là vợ chồng theo điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 3 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-

VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ tư pháp.

[3] Về con chung: nguyên đơn và bị đơn có ba con chung, tại thời điểm ly hôn cháu Lý H2, sinh năm 1990, Lý Quốc H3, sinh năm 1994 đã thành niên và có khả năng lao động. Anh Th yêu cầu nuôi cháu Lý Mẫn H4, sinh ngày 17/11/2003, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này là phù hợp vì từ năm 2013 chị H1 bỏ nhà ra đi tới nay và nguyện vọng của cháu Hoa mong muốn được ở với anh Th nên việc giao cháu H4 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Do anh Th không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lý Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo anh Lý Th và chị Võ Thị H1, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273; Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 3 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ tư pháp. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Tuyên bố không công nhận anh Lý Th, không công nhận anh Lý Th và chị Võ Thị H1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Mẫn H4, sinh ngày 17/11/2003 cho anh Lý Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tạm thời chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Biên lai thu tiền số 008334 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LK.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Lý Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Võ Thị H1 kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS TX.LK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thủy